

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/DS-ST.

Ngày 20/4/2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Dân.

Ông Phạm Thanh Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2017; Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-DS ngày 06/3/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V (VP).

Người Đ diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D.

Trụ sở số 89 LA, phường LA, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Hiền T; Địa chỉ: Số 165-167-169 HN, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 29 ngày 22/6/2017).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bành Quốc H; Địa chỉ: Số 25/28 đường LT, Khóm A, Phường B, thành phố S T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt – văn bản ủy quyền ngày 12/9/2017, bà T ủy quyền lại).

- Bị đơn: Ông Hồng Thế Đ, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp XM, P L, huyện T T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V, ông Bành Quốc H trình bày như sau: Ngày 27/11/2011, ông Hồng Thế Đ có ký hợp đồng tín dụng số 20111127-1120019-5 với Ngân hàng V vay số tiền 16.800.000, lãi suất 2,49%/tháng để mua xe mô tô hai bánh. Theo thỏa thuận ông Đ có trách nhiệm thanh toán số tiền 26.839.680 đồng (gồm vốn và lãi), trả chậm trong 24 tháng và mỗi tháng thanh toán 1.118.320 đồng vào ngày 27 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 27/12/2011. Sau khi Ngân hàng giải ngân số tiền vay thanh toán cho bên bán tài sản, ông Đ đã thanh toán cho VP với số tiền 6.295.000 đồng và từ ngày 14/3/2013 thì ngưng thanh toán tiền vốn và lãi cho Ngân hàng đến nay. Theo đơn khởi kiện VP yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ thanh toán tổng số tiền 23.563.680 đồng (vốn gốc 14.778.960 đồng) nhưng sau khi kiểm tra, tại phiên tòa VP có thay đổi yêu cầu khởi kiện là buộc ông Đ thanh toán tiền vốn vay và lãi là 20.544.680 đồng.

- Bị đơn Hồng Thế Đ được Tòa án thông báo thụ lý vụ án; Thông báo giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 16/01/2018 và ngày 25/01/2018; đồng thời được triệu tập xét xử vào ngày 23/3/2018 và ngày 20/4/2018 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lời trình bày nên không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu chứng cứ:

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, đảm bảo đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ tại tòa.

- Về nội dung: Nguyên đơn cung cấp hợp đồng tín dụng số 20111127-1120019-5 thể hiện ông Đ có vay của VP số tiền 16.800.000, lãi suất 2,49%/tháng để mua xe mô tô hai bánh và theo thỏa thuận ông Đ có trách nhiệm thanh toán số tiền 26.839.680 đồng (gồm vốn và lãi), mỗi tháng thanh toán 1.118.320 đồng nhưng chỉ thanh toán được 6.295.000 đồng và từ ngày 14/3/2013 thì ngưng. Xét thấy, tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện từ 23.563.680 đồng còn 20.544.680 đồng là phù hợp tiền vốn vay và lãi còn nợ chưa thanh toán theo hợp đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 20.544.680 đồng, đồng thời phải chịu tiền án phí theo quy định và tiền lãi suất chậm trả theo Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn là Ngân hàng V yêu cầu bị đơn Hồng Thế Đ phải thanh toán một lần số tiền 23.563.680 đồng (trong đó tiền vốn gốc 14.778.960 đồng) theo hợp đồng tín dụng số 20111127-1120019-5 ngày 27/11/2011 để mua sắm tài sản nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn khởi kiện ghi nhận bị đơn Hồng Thế Đ có địa chỉ thường trú tại huyện T T, theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị đơn Hồng Thế Đ vắng mặt không lý do nhưng đây là phiên tòa lần 2, đương sự được triệu tập hợp lệ hai lần nên theo đề nghị của nguyên đơn và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*:

Tại phiên tòa nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc là ông Đ thanh toán tiền vốn vay và lãi là 20.544.680 đồng, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không làm xấu đi tình trạng ban đầu của bị đơn và nó nằm trong phạm vi khởi kiện nên căn cứ quy định theo Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V yêu cầu ông Hồng Thế Đ trả số tiền 20.544.680 đồng, bao gồm tiền vốn vay và lãi theo thỏa thuận, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện thì nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án: Bản sao Hợp đồng tín dụng số 20111127-1120019-5 ngày 27/11/2011 giữa nguyên đơn với bên vay là ông Hồng Thế Đ, tại phiên tòa ông Đ vắng mặt nhưng khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn Hồng Thế Đ biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn VP (*biên bản ngày 30/11/2017, bút lục 34*) và ông Đ không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Như vậy, việc bị đơn Đ ký kết hợp đồng tín dụng số 20111127- 1120019-5 ngày 27/11/2011 vay của VP

số tiền là 16.800.000 đồng, nhận tiền vay bằng hình thức mua xe nhãn hiệu YAMAHA SIRJUS-5C64, số khung RLCS5C64BY577915, số máy 5C64-577929 và VP chuyển khoản số tiền vay cho bên bán tài sản nhưng đến nay mới trả cho VP số tiền 6.295.000 đồng, còn nợ VP là 20.544.680 đồng gồm khoản nợ gốc là 14.778.960 đồng và tiền lãi là 5.765.720 đồng là có thật. Xét các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật nên Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và lãi suất là 2,49%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản nên căn cứ khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, yêu cầu của VP đòi ông Hồng Thế Đ hoàn trả khoản nợ gốc đã vay với số tiền là 14.778.960 đồng và tiền lãi là 5.765.720 đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận và bị đơn không thuộc trường hợp được xem xét giảm, miễn tiền án phí nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 1.027.234 đồng (20.544.680 x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 357, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Hồng Thế Đ có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng V (VP) số tiền 20.544.680 đồng (hai mươi triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị đơn ông Hồng Thế Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.027.234 đồng.

- Giao trả cho Ngân hàng V (VP) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 589.000 đồng theo biên lai thu số 0009048 ngày 24/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú và UBND nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Thị Thanh Mai